

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023-2024 thuộc danh mục thuốc đấu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BYT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Báo cáo số 538/BC-SYT ngày 08/12/2023 của Sở Y tế Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023-2024 thuộc danh mục thuốc đầu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 1533/TTr-BVTP ngày 01/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc có thành phần dược liệu phối hợp với dược chất hóa dược, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) năm 2023-2024 thuộc danh mục thuốc đầu thầu, Dự án: Mua thuốc phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, với số tiền **5.527.182.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, một trăm tám mươi hai ngàn đồng), chi tiết như Phụ lục I, II kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột (Bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tiêu chí kỹ thuật và giá mặt hàng thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các hồ sơ có liên quan, danh mục, số lượng, đơn giá mua sắm thuốc và hình thức lựa chọn nhà thầu tại Điều 1 Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột thực hiện việc mua thuốc theo đúng các tiêu chí kỹ thuật, danh mục được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. *nk*

Nơi nhận: *V*

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, KT (XTn 07b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
le

H'Yim Kđoh

(Kèm theo Quyết định số **2667** /QĐ-UBND ngày **14** / **12** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

Phụ lục II

DANH MỤC GÓI THẦU MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ THÀNH PHẦN DƯỢC LIỆU PHỐI HỢP VỚI DƯỢC CHẤT HÓA DƯỢC, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023-2024 THUỘC DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU, DỰ ÁN: MUA THUỐC PHỤC VỤ KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

(Kèm theo Quyết định số **2667** /QĐ-UBND ngày **14 / 12** /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	Thanh cao/Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liên, Tía tô, Kinh giới, Thích gia đẳng, Bạc hà.	3		Uống	Viên nang	Viên	5.000	1.050	5.250.000
2	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	3		Uống	Viên	Viên	50.000	2.050	102.500.000
3	Diệp hạ châu, Bồ bồ, (Chi tử), (Rau má).	3		Uống	Viên	Viên	85.000	605	51.425.000
4	Diệp hạ châu, Chua ngút, Cỏ nhọ nồi.	3		Uống	Viên	Viên	40.000	1.800	72.000.000
5	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	3		Uống	Viên nang	Viên	40.000	1.950	78.000.000
6	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	3		Uống	Viên nang	Viên	40.000	1.930	77.200.000
7	Kim tiền thảo	3	3500mg	Uống	Viên nang	viên	160.000	450	72.000.000
8	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thỏ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chỉ, Cam thảo.	3		Uống	Viên nang	viên	20.000	798	15.960.000
9	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ	3		Uống	Viên nang	Viên	250.000	2.100	525.000.000
10	Đương quy, Đỗ trọng, Câu tích, Đan sâm, Liên nhục, Tục đoạn, Thiên ma, Cốt toái bồ, Độc hoạt, Sinh địa, Uy linh tiên, Thông thảo, Khương hoạt, Hà thủ ô đỏ.	3		Uống	Viên	Viên	50.000	4.450	222.500.000

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
11	Hà thủ ô đồ, Thỏ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	3	200mi	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	5.000	33.600	168.000.000
12	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì/Ngũ gia bì chân chim, (Tam Thất).	3		Uống	Viên nang	Viên	120.000	840	100.800.000
13	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	3	5g	Uống	Viên hoàn cứng	Bình/Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	70.000	4.900	343.000.000
14	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền chế).	3		Uống	Viên nang	Viên	140.000	2.982	417.480.000
15	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng liên, Cam thảo, Bạch linh, Đảng sâm, Thần khúc, Trần bì, Sa nhân, Mạch nha, Sơn tra, Hoài sơn/Sơn dược, Nhục đậu khấu.	3	4g	Uống	Viên hoàn cứng	Bình/Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	15.000	3.780	56.700.000
16	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	3	9g	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	10.000	4.439	44.390.000
17	Cam thảo, Đảng sâm, dịch chiết men bia.	3	10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	5.000	3.990	19.950.000
18	Huyền hồ sách, Mai mực, Phèn chua.	3		Uống	Viên nang	viên	20.000	1.150	23.000.000
19	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	4		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Bình/Chai/Lọ/Ống /Túi/Gói	10.000	6.000	60.000.000
20	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hellebore, Cỏ nhọ nồi, Kim ngân hoa, Đào nhân.	3		Uống	Viên nang	viên	10.000	8.450	84.500.000
21	Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo, Trần bì, Bán hạ/Bán hạ chế, Sa nhân, Mộc hương, (Gừng tươi/Sinh khương).	3		Uống	Viên nang	viên	40.000	750	30.000.000

TT	Tên thành phần của thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
22	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Dương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	3	8g	Uống	Viên hoàn mềm	Viên	20.000	3.511	70.220.000
23	Đảng sâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	3		Uống	Viên nang	Viên	50.000	2.100	105.000.000
24	Đinh lăng, Bạch quả/Ginkgo biloba.	3	8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	50.000	5.481	274.050.000
25	Đương quy, Bạch quả/Ginkgo biloba.	3		Uống	Viên nang	Viên	200.000	1.596	319.200.000
26	Địa long, Hoàng kỳ, Dương quy, Xích thực, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	3		Uống	Viên nang	Viên	80.000	5.500	440.000.000
27	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	3	200ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	1.500	33.000	49.500.000
28	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn/Thiên môn đông, Táo nhân, Bả tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Dương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	3		Uống	Viên nang	Viên	150.000	777	116.550.000
29	Cát cánh, Kinh giới, Từ uyên, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn.	3	100ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	4.000	28.140	112.560.000
30	Lá Thường xuân	3	7mg/ml; 100ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	3.000	23.499	70.497.000
31	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thực.	3	8ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Bình/Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	50.000	4.788	239.400.000
32	Nhân sâm, Lộc nhung, Dương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo.	3		Uống	Viên nang	viên	50.000	1.260	63.000.000
33	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rút/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.	3		Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Bình/Chai/Lọ/Ống/Túi/Gói	10.000	3.600	36.000.000

1